TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST
Ngày 15-8-2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Hoài Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Mỹ

Ông Nguyễn Văn Cương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Liễu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 11/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXX-ST ngày 15 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Phạm Thùy Tr, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 149/18 Võ M Đ, tổ 1, khu phố 5, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Thai Ngoc M, quốc tịch: Úc; địa chỉ: 44 Wood Cresrosebery NT 0832 Autralia (Úc); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/3/2022 và bản tự khai, nguyên đơn bà Huỳnh Phạm Thùy Tr trình bày:

Bà Tr và ông Thai Ngoc M tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh B cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 215/2015, quyển số 01/2015 ngày 08/12/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng đã không ở cạnh nhau, bà Tr sống ở Việt Nam, còn ông Thai Ngoc M trở về Úc sinh sống và làm việc. Vợ chồng chỉ liên lạc từ xa, do thủ tục bảo lãnh gặp nhiều khó

khăn, vợ chồng sống xa cách dẫn đến nhiều mâu thuẫn xảy ra, không tìm thấy tiếng nói chung nên không còn liên lạc thường xuyên với nhau nữa. Bà Tr xác định không còn tình cảm với ông Thai Ngoc M và cả hai không còn chia sẻ, quan tâm nhau nên bà Tr khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Thai Ngoc M.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Tr và ông Thai Ngoc M không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên bà Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Thai Ngoc M: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật để tống đạt cho ông Thai Ngoc M các văn bản như: Đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 15/3/2022 của bà Huỳnh Phạm Thùy Tr; Giấy chứng nhận kết hôn số 215/2015, quyển số 01/2015 ngày 08/12/2015 do Ủy ban nhân dân tỉnh B cấp; Thông báo thụ lý vụ án số 10/TB-TLVA, ngày 07/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương và Công văn số 21/TA-GĐ, ngày 20/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về việc yêu cầu bị đơn có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (đã được dịch thuật sang tiếng Anh). Ngày 20/6/2022, ông Thai Ngoc M nhận được các văn bản nêu trên nhưng không có ý kiến gửi Tòa án.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Hôn nhân giữa bà Tr và ông Thai Ngoc M là hợp pháp. Quá trình sống chung, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, từ sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng sống xa nhau, nên phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn tình cảm; cả hai không còn quan tâm, chia sẻ với nhau nên mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Tr là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Tr.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Huỳnh Phạm Thùy Tr và ông Thai Ngoc M đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 215/2015, quyển số 01/2015 ngày 08/12/2015 do Ủy ban nhân dân tỉnh B cấp. Khi Tòa án thụ lý vụ án thì ông Thai Ngoc M cư ngụ tại Autralia (Úc). Do đó, theo quy định tại các Điều: 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình và các Điều: 28, 37, 40 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

[1.2] Về sự có mặt của các đương sự: Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã thực hiện thủ tục Ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật để tống đạt cho

ông Thai Ngoc M các văn bản (đã được dịch thuật) như: Đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 15/3/2022 của bà Huỳnh Phạm Thùy Tr; Giấy chứng nhận kết hôn số 215/2015, quyển số 01/2015 ngày 08/12/2015 do Ủy ban nhân dân tỉnh B cấp; Thông báo thụ lý vụ án số 10/TB-TLVA, ngày 07/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương và Công văn số 21/TA-GĐ, ngày 20/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về việc yêu cầu bị đơn có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngày 20/6/2022, ông Thai Ngoc M nhận được các văn bản nêu trên nhưng không có ý kiến gửi Tòa án. Bà Huỳnh Phạm Thùy Tr có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều: 227, 228, 238, 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà Huỳnh Phạm Thùy Tr và ông Thai Ngoc M tự nguyện tìm hiểu, kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân tỉnh B cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 215/2015, quyển số 01/2015 ngày 08/12/2015, do đó đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, cả hai chung sống không hạnh phúc và thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm, mâu thuẫn, nguyên nhân là do cả hai phải sống xa nhau, không tìm thấy tiếng nói chung, tính tình không hợp. Từ sau khi đăng ký kết hôn, ông Thai Ngoc M trở về Úc sinh sống và làm việc, bà Tr sống ở Việt Nam, cả hai xảy ra nhiều mâu thuẫn nên không còn liên lạc với nhau. Bà Tr xác định không còn tình cảm với ông Thai Ngoc M và có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Thai Ngoc M.

Xét, yêu cầu ly hôn của bà Tr: Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình thì *"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau…"* . Tuy nhiên trong vụ việc này, ông Thai Ngoc M không chung sống cùng bà Tr từ cuối năm 2018 đến nay và cả hai cũng không thể hiện sự quan tâm, chăm sóc thương yêu nhau; ông Thai Ngoc M dù được tống đạt các văn bản về yêu cầu ly hôn của bà Tr nhưng cũng không phản hồi ý kiến. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân giữa bà Tr và ông Thai Ngoc M không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tr đối với ông Thai Ngoc M là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Phạm Thùy Tr không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp pháp luật.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chi phí ủy thác tư pháp và chi phí dịch thuật: Bà Huỳnh Phạm Thùy Tr phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 19, 51, 56, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ các Điều: 28, 37, 38, 40, 147, 153, 227, 228, 238, 266, 271, 273, khoản 1 Điều 474, 477, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Phạm Thùy Tr đối với ông Thai Ngoc M về việc "tranh chấp ly hôn".

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Phạm Thùy Tr ly hôn ông Thai Ngoc M.

- Về con chung: Bà Huỳnh Phạm Thùy Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Huỳnh Phạm Thùy Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Phạm Thùy Tr phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000096 ngày 18/3/2022 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bình Dương.

3. Về chi phí ủy thác tư pháp thực tế 1.550.000 đồng và chi phí dịch thuật 3.200.000 đồng: Bà Huỳnh Phạm Thùy Tr phải chịu và bà Tr đã nộp xong.

Bà Huỳnh Phạm Thùy Tr được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Ông Thai Ngoc M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- UBND tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, TGĐ&NCTN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Đoàn Hoài Trí